



Huy động sự tham gia của cộng đồng trong phòng chống buôn bán động thực vật hoang dã:

Kinh nghiệm từ Đông Nam Á



© Scott Trageser

Quan điểm trình bày tại đây không nhất thiết phản ánh quan điểm của ban tổ chức hội thảo, các nhà tài trợ hay cơ quan nơi các diễn giả công tác. Năm 2017



Thông tin chung

Nạn săn bắn và buôn bán động thực vật hoang dã (gọi tắt là buôn bán trái phép động, thực vật hoang dã) ở khu vực Đông Nam Á nói chung và ở các nước Hạ nguồn sông Mê Công nói riêng đang đe dọa sự tồn vong nhiều quần thể các loài động - thực vật hoang dã đang được chú ý nhất như hổ, tê tê, và cũng làm suy giảm nghiêm trọng quần thể các loài động vật khác như mèo rừng, linh trưởng, gấu, bò sát, cá mập và cá đuối, cũng như nhiều loài thực vật khác có giá trị thương mại ít nổi tiếng hơn.

Trọng tâm của hầu hết những cuộc tranh luận chính sách và chỉ tiêu bảo tồn, cả trên thế giới và tại khu vực Đông Nam Á, đều hướng tới việc tăng cường chế tài thực thi pháp luật “từ trên xuống” và thay đổi hành vi người tiêu dùng nhằm giảm nhu cầu đối với các sản phẩm từ động thực vật hoang dã bị buôn bán trái phép. Tuy nhiên, những biện pháp này lại thường chưa xem xét thấu đáo các tác động quan trọng của nạn buôn bán trái phép động thực vật hoang dã đối với người dân bản địa và cộng đồng địa phương sống gần quần thể động, thực vật hoang dã đang bị đe dọa và nỗ lực đấu tranh chống lại vấn nạn này của chính họ.



Dựa trên kinh nghiệm trước đó tại Châu Phi, Nhóm Chuyên gia Sinh kế và Sử dụng tài nguyên Bền vững CEESP/SSC (IUCN SULi), IUCN Việt Nam, Viện Nghiên cứu Quốc tế về Môi trường và Phát triển (IIED), TRAFFIC - Mạng lưới giám sát buôn bán động thực vật hoang dã, và Hiệp hội các Khu Bảo tồn do Người Bản địa và Cộng đồng Địa phương Quản lý (ICCA Consortium) đã tổ chức hội thảo *Không chỉ dừng lại ở thực thi pháp luật: Huy động sự tham gia của cộng đồng địa phương và người bản địa trong phòng chống buôn bán động thực vật hoang dã* trong hai ngày 15-16/11/2016 tại Hà Nội, Việt Nam. Hội thảo đã nhận được sự hỗ trợ tài chính từ Sáng kiến “Polifund” của Đức do GIZ đại diện cho BMZ và BMUB điều phối; USAID thông qua Dự án Buôn bán Động thực vật Hoang dã.

dã; Ưng phó, Đánh giá và Xác định Ưu tiên (gọi tắt là dự án Wildlife TRAPS); và Bộ Môi trường Áo thông qua hỗ trợ Sáng kiến Không chỉ dừng lại ở thực thi pháp luật.

Tại Hội thảo này, đại diện các Tổ chức phi chính phủ, các cơ quan quản lý và người dân bản địa và cộng đồng địa phương đã chia sẻ kinh nghiệm và bài học rút ra từ các hoạt động đấu tranh chống buôn bán trái phép động - thực vật hoang dã thông qua sự tham gia của cộng đồng. Tuyên bố của hội thảo đã tổng hợp các thông điệp, kinh nghiệm và quan điểm chính từ các nội dung báo cáo và thảo luận tại hội thảo. Hội thảo tập trung vào khu vực Hạ Mê Công, nhưng cũng đã tổng kết được nhiều nghiên cứu điển hình ở khu vực Nam Á và Đông Nam Á.

1. Giải quyết nạn buôn bán động - thực vật hoang dã tại Đông Nam Á là một nhiệm vụ cấp thiết nhưng rất khó khăn

- Đông Nam Á thường được xem là thị trường tiêu thụ các sản phẩm từ động thực vật hoang dã trái phép, nhưng thực tế đây lại là nguồn cung chính cho các sản phẩm này với mức độ khai thác trái phép lớn (cụ thể là đối với gỗ; voi; tê giác; linh trưởng; gấu; các loài mèo; rùa nước ngọt, rùa biển, và các loài bò sát khác; tê tê; chim; cá mập, cá đuối và các loài cá khác). Điều này gây ra nhiều tác động nghiêm trọng và trên quy mô lớn đến công tác bảo tồn và cộng đồng địa phương. Săn bắt động vật bằng bẫy là hoạt động có sức tàn phá lớn, không phân biệt đối tượng và phổ biến trong khu vực.
- Đông Nam Á có tỉ lệ nghèo đói và bất bình đẳng ở khu vực nông thôn cao, và đang trải qua quá trình phát triển kinh tế nhanh chóng, mạnh mẽ với mức độ di dân và trao đổi hàng hóa càng ngày càng cao. Đây là những nguy cơ lớn đối với việc buôn bán động thực vật hoang dã bất hợp pháp.
- Phát triển kinh tế trong khu vực được đặc trưng bởi sự hình thành các khu kinh tế địa phương hoặc đặc khu kinh tế. Một mặt đây chính là nguồn tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương, nhưng mặt khác lại tạo điều kiện cho hoạt động buôn bán động thực vật hoang dã bất hợp pháp ngày càng phát triển.
- Để chống đối lại với các hoạt động tăng cường thực thi pháp luật và thích nghi với biến động của thị trường, ngày càng có nhiều các hoạt động trao đổi mua bán qua điện thoại di động và các đường dây buôn bán ngầm, buôn bán qua internet. Điều này tạo ra một nhóm khách hàng tiêu thụ sản phẩm buôn bán động thực vật hoang dã bất hợp pháp mới.
- Việc thực thi pháp luật về bảo tồn động thực vật hoang dã nhìn chung còn rất yếu kém, và đôi khi không có. Mặc dù, trong vài năm gần đây, một số nước đã có nỗ lực giải quyết vấn đề buôn bán động thực vật hoang dã bất hợp pháp,

song vẫn còn rất nhiều thị trường buôn bán sản phẩm từ động, thực vật hoang dã trái phép quy mô lớn, công khai, đang tự do hoạt động mà không chịu sự kiểm soát của pháp luật (đặc biệt là ở các khu vực biên giới) và năng lực thực thi và nhận thức về bảo tồn còn hạn chế. Ở một số quốc gia, lực lượng nòng cốt thực hiện hoạt động bảo tồn lại do các tổ chức phi chính phủ thực hiện vì thiếu sự hiện diện hoặc năng lực của cơ quan nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn động thực vật hoang dã còn yếu kém.

- f. Nhìn chung, quyền hưởng dụng đất/tài nguyên của cộng đồng và các quyền theo tập quán, luật tục và hoạt động của người dân bản địa và cộng đồng địa phương thường không được pháp luật công nhận và có thể bị ảnh hưởng bởi các can thiệp từ phía Nhà nước, bao gồm cả việc nhượng quyền sử dụng đất của nhà nước, luật bảo tồn và các khu bảo tồn.
- g. Tại Đông Nam Á, rất khó phân biệt việc săn bắt các loài hoang dã để làm lương thực cho hộ gia đình và săn bắt để buôn bán thương mại trên thị trường trong nước và quốc tế, một phần nguyên nhân là do việc đặt bẫy bừa bãi. Người dân bản địa và cộng đồng địa phương có thể tham gia vào cả hai hình thức trên. Ví dụ, người dân từ thôn bản đi săn bắt chủ yếu để đáp ứng nhu cầu của gia đình mình, song khi có thương lái đến yêu cầu thì họ cũng săn bắt thêm cả những đối tượng khác nữa để bán.
- h. Trong vài năm gần đây, ngày càng có nhiều hoạt động săn bắt động vật hoang dã do những người ở bên ngoài (không phải ở địa phương) thực hiện trong đó có cả quân đội.
- i. Lệnh cấm săn bắt đã được ban hành rộng rãi ở Đông Nam Á, song trên thực tiễn vẫn còn bị bỏ ngỏ không thực hiện (kể cả với người dân bản địa và cộng đồng địa phương và các cơ quan thực thi). Nhưng ở một số nơi có thực thi các chính sách thì lại vô tình gây ra các tác động tiêu cực đến sinh kế của cộng đồng địa phương cũng như cản trở các động lực để họ tham gia vào công tác bảo tồn.
- j. Một trong những nguyên nhân ngầm dẫn đến việc người dân bản địa và cộng đồng địa phương tham gia vào các vụ buôn bán động thực vật hoang dã là áp lực từ việc đi vay nặng lãi (ràng buộc nợ) để có tiền mặt chi trả cho nhu cầu hàng ngày như chi phí khám chữa bệnh.
- k. Rừng trong khu vực chủ yếu là rừng rậm, các loài động thực vật dễ quan sát lại gần như bị tuyệt chủng nên các khả năng sử dụng du lịch quan sát động thực vật hoang dã làm động lực cho mục đích bảo tồn rất hạn chế.



© Caesar Rahman

NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP 1

Liệu có phải thực thi pháp luật thô bạo khiến tình trạng săn bắt và buôn bán trái phép động - thực vật hoang dã tệ hơn, trong khi lại gây ra tác động tiêu cực tới người nghèo?

Sharon Koh Pei Hue (tổ chức WWF Ma-lai-xia), trong bài trình bày của mình đã nhấn mạnh tác động gián tiếp của việc thực thi pháp luật đến tinh thần sẵn sàng hỗ trợ bảo tồn của người dân bản địa và cộng đồng địa phương cũng như đến tình trạng săn bắt động - thực vật hoang dã trái phép tại Sabah, Ma-lai-xia. Theo nghiên cứu của WWF Ma-lai-xia, khoảng 85% hoạt động săn bắt là cho hộ gia đình sử dụng, còn khoảng 15% là để buôn bán. Hầu hết các hoạt động săn bắt cho hộ gia đình sử dụng diễn ra ở khu bảo tồn và về lý là trái pháp luật. Tuy nhiên, sự phụ thuộc của người dân vào các tài nguyên thiên nhiên càng ngày càng lớn khi mà họ bị mất đất canh tác, không có sinh kế khác và trở nên nghèo hơn. Việc thực thi pháp luật chống săn bắt đã mạnh mẽ hơn trong những năm gần đây song không hề có sự phân biệt giữa hoạt động săn bắt cho hộ gia đình sử dụng và săn bắt có tính chất thương mại. Người dân bản địa và cộng đồng địa phương là mục tiêu mềm: hầu hết những người bị bắt giữ là người bản địa và địa phương chứ không phải là những đối tượng chủ mưu có quyền lực hơn, và nắm giữ hầu hết lợi nhuận. Các hình phạt bằng tài chính làm cho họ phải tìm nguồn tiền mặt, và có thể khiến họ phải bán đất để nộp tiền phạt. Ngồi tù có nghĩa là mất một nguồn thu nhập đáng kể cho gia đình họ. Căng thẳng và bất bình sẽ khiến cộng đồng người bản địa ở địa phương thêm hung hãn, và nhiều khi còn chuyển sang làm việc cho những kẻ săn bắt trái phép. Trong khi đó, nhiều cán bộ kiểm lâm đã cảm thấy nản lòng bởi cảm giác bị người dân địa phương ghét bỏ. Cách tiếp cận này gây trở ngại cho quá trình xây dựng mối quan hệ có tính chất xây dựng với người dân bản địa và cộng đồng ở địa phương và ít khả năng mang lại thành công về lâu dài. Sharon kêu gọi phải có sự cân bằng giữa cách tiếp cận "từ trên xuống" với cách tiếp cận "từ dưới lên" bao gồm cả việc hỗ trợ quyền hưởng dụng đất và những quyền truyền thống khác nữa như cho phép săn bắt quy mô nhỏ để giải quyết vấn đề.

Quan điểm nêu trên không nhất thiết thể hiện quan điểm của WWF Ma-lai-xia.

- I. Buôn bán động thực vật hoang dã bất hợp pháp tác động tới cộng đồng dưới rất nghiêm trọng và nhiều hình thức, trong đó có thể kể đến:
 - (i) Suy giảm số lượng của các loài có thể sử dụng làm thực phẩm và có ý nghĩa văn hóa, kéo theo việc mất dần những kiến thức và hoạt động quản lý truyền thống;
 - (ii) Suy giảm loài có ý nghĩa quan trọng cho việc tạo thu nhập ở địa phương;
 - (iii) Gia tăng xung đột giữa con người và thiên nhiên, dẫn tới suy giảm các loài ăn thịt, dẫn tới hậu quả là gia tăng những loài gây hại cho mùa màng (như lợn rừng);
 - (iv) Làm suy thoái các sinh cảnh do việc đốt dọn bãi săn liên quan đến buôn bán động thực vật hoang dã bất hợp pháp, và những tác động liên đới, ví dụ, giảm độ màu mỡ của đất;
 - (v) Những biến đổi về xã hội, khi hành vi chuyển từ tư duy cộng đồng (mọi thứ đều được chia sẻ) sang tư duy cá nhân chủ nghĩa (tối đa hóa lợi ích cá nhân là đặc quyền của cá nhân hoặc một nhóm). Sự chuyển dịch này sẽ mạnh hơn khi cộng đồng hòa nhập vào nền kinh tế thị trường;
 - (vi) Tác động đến tình hình an ninh của địa phương do có sự tàng trữ và sử dụng vũ khí;
 - (vii) Nhiều vấn đề về xã hội và sức khỏe do việc buôn bán và sử dụng ma túy thường đi kèm với buôn bán động thực vật hoang dã.

2. Thực thi pháp luật hiệu quả là quan trọng – song thường chưa đủ hoặc chưa đúng đối tượng

- a. Ở nhiều quốc gia trong khu vực, năng lực các cán bộ “kiềm lâm” địa bàn còn rất hạn chế, chưa được đào tạo đầy đủ và không có động lực để làm tốt chức trách của mình. Các rào cản về văn hóa và chính trị dẫn đến thiếu sự ủng hộ ở các cấp cao hơn cho phép lực lượng kiểm lâm huy động sự tham gia của người dân địa phương.
- b. Ngay cả ở những nơi có sự tham gia mạnh mẽ của cộng đồng vào phòng chống buôn bán động thực vật hoang dã bất hợp pháp thì hiệu quả bảo tồn có thể bị ảnh hưởng bởi chính sự thực thi thiếu hiệu quả và thiếu kịp thời của nhà nước trong việc bảo vệ quyền và vai trò làm chủ của người dân bản địa ở địa phương cũng như ngăn chặn nạn săn bắt, đặc biệt là do người bên ngoài địa phương đến thực hiện.
- c. Song ở các quốc gia và trong những bối cảnh pháp luật được thực thi mạnh, người dân bản địa và cộng đồng địa phương vẫn là đối tượng phải chịu đựng nhiều nhất dù khi tham gia buôn bán động thực vật hoang dã họ có phần hưởng lợi ít nhất, họ trở thành “mục tiêu mềm” của việc thực thi luật pháp và thường bị bắt giữ trong khi những thế lực mạnh hơn lại vô can và tiếp tục khai thác và tiêu thụ các sản phẩm hoang dã có giá trị cao hơn nhiều (kể cả gỗ quý) mà không hề bị truy tố. Nếu bị phạt tiền, người dân phải bán đất hoặc tài sản hiếm hoi khác của mình, án tù có thể đe dọa cuộc sống của cả gia đình do người tạo thu nhập chính bị bắt - vậy có nghĩa là án phạt lại đẩy người nghèo vào cái vòng luẩn quẩn nghèo hơn và lại sống lệ thuộc vào thu nhập từ buôn bán động thực vật hoang dã bất hợp pháp.
- d. Chứng kiến quan chức tham những tham gia vào buôn bán động thực vật hoang dã bất hợp pháp, thủ phạm chính vẫn được nhõn nhõ trong khi người dân địa phương lại là mục tiêu của các hoạt động thực thi pháp luật khiến người dân bất bình và mất niềm tin. Chính thực trạng này làm cho các tiếp cận hợp tác bảo tồn không thể thực hiện được và tiếp lửa cho các hoạt động buôn bán động thực vật bất hợp pháp mạnh mẽ hơn và hướng tới nhiều loài có giá trị cao hơn.



© Avijian Saha, 2016

- e. Tăng cường năng lực thực thi pháp luật của Nhà nước và tạo động lực khuyến khích đấu tranh chống buôn bán động thực vật hoang dã bất hợp pháp theo hướng xử lý nghiêm khắc các tổ chức tội phạm, thủ phạm chính và quan chức tham nhũng nên là ưu tiên quan trọng trong khu vực nhằm củng cố nỗ lực chống buôn bán trái phép động, thực vật hoang dã.

3. Việc thực thi pháp luật hiệu quả hơn nhiều khi cộng đồng có động lực và tích cực tham gia

- a. Việc thực thi pháp luật ở cấp Nhà nước trong phòng chống săn bắt động thực vật hoang dã bất hợp pháp sẽ được củng cố nhờ mối quan hệ hợp tác với người dân bản địa và cộng đồng địa phương quan tâm đến lĩnh vực này. Ví dụ, họ có thể tham gia cùng lực lượng kiểm lâm tuần tra hoặc bảo vệ động thực vật hoang dã, tham gia cùng các cơ quan nhà nước, cung cấp những hiểu biết và thông tin cho các cơ quan chức năng, thực hiện giám sát các hoạt động hoặc nguồn gốc sản phẩm bất hợp pháp.
- b. Bài học này đặt ra câu hỏi vậy cần những biện pháp can thiệp và phương pháp gì để hỗ trợ và huy động sự tham gia tích cực của người dân bản địa và cộng đồng địa phương tham gia đấu tranh chống nạn săn bắt. Đã có nhiều trường hợp người dân bản địa và cộng đồng địa phương không tin tưởng và không hợp tác với các cơ quan bảo tồn (hậu quả của việc mất đất đai do tổ tiên để lại vì thành lập khu bảo tồn hoặc mất quyền hưởng lợi từ động thực vật hoang dã) và không còn động lực để bảo vệ động thực vật hoang dã.
- c. Những can thiệp chống buôn bán động thực vật hoang dã bất hợp pháp thường hình thành từ tư duy giải quyết khủng hoảng, song điều quan trọng là phải cân nhắc và xây dựng các phương pháp thiết kế dự án giúp duy trì tác động lâu dài của can thiệp ngay sau khi dự án kết thúc.
- d. Các chương trình quản lý/giám hộ/ kiểm lâm chi trả cho người dân địa phương khi tham gia các công việc này đã trở thành cách tiếp cận phổ biến để phát huy sự tham gia của cộng đồng trong cuộc chiến chống nạn săn bắt bất hợp pháp. Tuy nhiên, về lâu dài cách làm này cũng không phù hợp vì phụ thuộc vào nguồn ngân sách bên ngoài và có thể không phù hợp với đặc thù văn hóa và xã hội.
- e. Các giải pháp can thiệp cần ghi nhận và phát triển dựa trên tri thức truyền thống, hệ thống quản trị truyền thống, và hoạt động quản lý tài nguyên truyền thống của cộng đồng, dù cũng phải thừa nhận thực tế rằng những yếu tố về văn hóa và xã hội của cộng đồng đang thay đổi và có thể có một số hoạt động truyền thống nay không còn phù hợp nữa.



NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP 2

Làm thế nào tăng quyền lợi, động lực và quyền quản lý của cộng đồng để ngăn chặn săn bắt phục vụ mục đích buôn bán động thực vật hoang dã trái phép?

Om Sophana (Mlup Baitong, Cam-pu-chia) đã trình bày kết quả dự án du lịch sinh thái dựa cộng đồng (dự án CBET). Dự án được thực hiện tại Vườn quốc gia Kirirom, thuộc hành lang bảo tồn voi giữa Khu bảo tồn Aural và dãy núi Cardamom.

Trước khi có dự án, người dân làng lệ thuộc nhiều vào các sản phẩm từ rừng, trong đó có săn bắt động vật hoang dã, thu lượm củ và lâm sản ngoài gỗ. Việc khai thác tài nguyên rừng không có kiểm soát dẫn đến hệ quả mất rừng và suy thoái rừng nghiêm trọng. Năm 2002, Mlup Baitong lập dự án CBET (với các hoạt động như homestay ở cùng nhà người dân, cắm trại, du lịch thác nước, ngắm động thực vật hoang dã) với mục đích giúp cộng đồng địa phương duy trì và cải thiện sinh kế của họ trong khi vẫn quản lý và bảo tồn được động thực vật hoang dã.

Dự án đã tổ chức đào tạo, thúc đẩy xây dựng các cơ chế quản lý địa phương và phát triển cơ sở hạ tầng. Cho đến nay dự án đã tạo thu nhập cho người dân địa phương tham gia trực tiếp vào việc bảo vệ rừng, nhằm tạo động lực cho họ tham gia vào bảo tồn và phát huy tinh thần làm chủ và niềm tự hào của cộng đồng. Dự án đã mang lại lợi ích cho 900 hộ dân sống tại chín thôn bản. Nạn săn bắt đã giảm đáng kể (và gần như đã ngừng hẳn), nạn chặt phá rừng cũng đã giảm. Điều đáng lưu ý nữa là dự án hiện hoàn toàn do người dân vận hành, dù hỗ trợ của Mlup Baitong đã kết thúc từ vài năm trước.



© Tung Pham/TRAFFIC

- f. Săn bắt động vật hoang dã (cũng như đánh bắt thủy sản và khai thác các loài thực vật) bất hợp pháp thường có tính chất truyền thống, gắn liền với đời sống văn hóa, xã hội một cách sâu sắc, hơn nữa giữa luật pháp bảo tồn và tập quán của địa phương cũng có xung đột. Có một số quy định pháp luật ngăn chặn, cấm đoán tập quán sử dụng động và thực vật hoang dã, nếu được thực thi, sẽ có thể bị coi là không phù hợp và có thể khiến một số người nổi giận, bất bình và dẫn đến việc ủng hộ các hoạt động buôn bán động thực vật bất hợp pháp.
- g. Điều quan trọng là các can thiệp phải xác định được chính xác những đối tượng nào ở địa phương có tham gia buôn bán động thực vật bất hợp pháp rồi hướng tới thay đổi hành vi của họ một cách hiệu quả.
- h. Sự thiếu hiểu biết của cộng đồng địa phương về bối cảnh bảo tồn rộng hơn và những nguy cơ đối với đa dạng sinh học cũng góp phần gia tăng nạn săn bắn phục vụ việc buôn bán động thực vật hoang dã bất hợp pháp. Vì vậy tăng cường hiểu biết cho người dân có thể giúp thay đổi hành vi săn bắt của họ.
- i. Có thể có động lực tài chính và phi tài chính, vô hình và hữu hình, nhằm kích lệ mọi người đấu tranh chống buôn bán động thực vật hoang dã bất hợp pháp. Ưu đãi hữu hình có ý nghĩa quan trọng để thúc đẩy hành động bảo tồn, như đáp ứng nhu cầu sinh kế vốn được người dân ưu tiên hàng đầu, đặc biệt là người nghèo. Các chính sách này cần xem xét đầy đủ vấn đề về giá trị sản phẩm từ động thực vật hoang dã cao và lợi ích kinh tế mà việc săn bắt bất hợp pháp động thực vật hoang dã mang lại cho cộng đồng.
- j. Lợi ích mà người dân có được nên gắn trực tiếp với hiệu quả bảo tồn để đảm bảo những lợi ích đó có thể giúp phát huy hiệu quả bảo tồn một cách đáng tin cậy. Lợi ích có thể là động lực để thực hiện bảo tồn (như du lịch dựa vào thiên nhiên, cơ chế chi trả dịch vụ hệ sinh thái, sử dụng động thực vật hoang dã có điều kiện và được quản lý tốt) hoặc cung cấp nguồn thu nhập/ khẩu phần đạm thay thế giúp giảm động cơ săn bắn.
- k. Phát triển du lịch ở những nơi tự nhiên hoang dã để tạo động lực trực tiếp cho người dân tham gia vào công tác bảo tồn có thể sẽ không khả thi tại những khu vực rừng rậm.
- l. Khi luật pháp chưa công nhận các quyền và quyền hưởng dụng đất theo tập quán của người dân hoặc hạn chế các quyền này trong các quyết định giao đất của nhà nước, thì có nghĩa là việc quản lý tài nguyên còn chưa bền vững và chưa có tính có lý. Vì vậy, việc công nhận quyền làm chủ của cộng đồng, cụ thể là quyền hưởng dụng đất, có thể chính là yếu tố quan trọng hỗ trợ công tác bảo tồn mặc dù chỉ có chính sách đó không thôi cũng là chưa đủ tạo động lực cho hoạt động bảo tồn.
- m. Xác định các phương án sinh kế tạo đủ thu nhập để có thể cạnh tranh với thu nhập trái pháp luật từ buôn bán động thực vật hoang dã là khó khăn, đặc biệt là khi những người liên quan không có kỹ năng/năng lực để thực hiện những sinh kế thay thế đó.
- n. Sử dụng và buôn bán các loài động thực vật hoang dã có ý nghĩa quan trọng về sinh kế trong khu vực, và, nếu được quản lý tốt và trong phạm vi pháp luật cho phép, có thể tạo động lực cho người dân tham gia vào công tác bảo tồn sinh cảnh và bảo tồn loài, cả các loài không phải là đối tượng bị buôn bán. Tạo liên kết giữa cộng đồng và thị trường, tạo giá trị gia tăng, tăng cường tiếp cận thương mại với công nghệ và ý tưởng mới để tăng lợi ích từ việc sử dụng và buôn bán động thực vật cho cộng đồng địa phương là thách thức lớn. Tuy nhiên, lợi ích từ việc sử dụng hợp pháp động thực vật hoang dã có thể vẫn chưa đủ để làm động lực bảo tồn khi quyền hưởng dụng đất của cộng đồng còn chưa được công nhận một cách đầy đủ.
- o. Tuy vậy, các hình thức sử dụng hay sinh kế thay thế được hỗ trợ cũng cần phải phù hợp về văn hóa, được chính cộng đồng chọn lựa, tối ưu hóa được lợi ích bảo tồn khi điều kiện cho phép, và hỗ trợ các hoạt động bảo tồn và quản trị truyền thống. Các can thiệp phải xuất phát từ việc hiểu biết sâu sắc về bối cảnh địa phương - mặc dù trên thực tế có nhiều nghiên cứu trường hợp có thể chia sẻ và học hỏi, song không có “mô hình nào có thể áp dụng lặp lại” bởi các trường hợp khác nhau có thực tế khác nhau.

- p. Các can thiệp cần xây dựng cơ chế chia sẻ lợi ích công bằng và minh bạch trong cộng đồng, bao gồm cả đối với phụ nữ; cơ chế tuân thủ hiệu quả (cho cả các nhóm cá biệt trong xã hội); và trách nhiệm giải trình rõ ràng cũng như cơ chế quản lý tài chính rõ ràng. Một số trường hợp đã cho thấy nếu chuyên lợi ích cho phụ nữ chứ không phải là nam giới sẽ hỗ trợ hiệu quả các can thiệp đạt được thành công về lâu dài.
- q. Đổi mới sáng tạo về sinh kế ở địa phương (lâm nghiệp cộng đồng, du lịch sinh thái, doanh nghiệp hoạt động liên quan đến động thực vật hoang dã) còn bị hạn chế bởi nhiều ràng buộc ở các cấp quyết định và sự tùy ý ra quyết định của họ.
- r. Các thực hành tốt nhất, ví dụ: Tiêu chuẩn FairWild và các cơ chế chứng nhận và tuân thủ của bên thứ ba khác có thể giúp phát huy tính bền vững và tăng cường tuân thủ trong việc sử dụng động thực vật hoang dã.
- s. Để đánh giá một can thiệp sinh kế có mang lại lợi ích gì về bảo tồn hay không, thì ngay khi lập kế hoạch cho can thiệp đó không nên chỉ nhìn vào tiềm năng giảm tình trạng khai thác bất hợp pháp động thực vật hoang dã mà còn cần xem xét mọi tác động về sử dụng đất và sinh thái của phương án được đề xuất. Chẳng hạn, nếu đề xuất giải pháp thâm canh cây trồng thì cần xem xét những ảnh hưởng của việc phá rừng cho thâm canh.

4. Không thể áp đặt các giải pháp từ bên ngoài lên người dân bản địa và cộng đồng địa phương

- a. Những can thiệp chống buôn bán động thực vật hoang dã bất hợp pháp sẽ bền vững hơn nếu can thiệp đó là do chính người dân bản địa và cộng đồng địa phương lập kế hoạch và dẫn dắt thực hiện, hoặc có sự tham gia sâu của họ ngay từ khâu thiết kế và ra quyết định.
- b. Tạo dựng niềm tin là bước đi đầu tiên có ý nghĩa sống còn, và có thể mất nhiều thời gian. Điều quan trọng là cần xây dựng mối quan hệ của cá nhân với cá nhân (thay vì liên tục thay đổi tư vấn từ bên ngoài).
- c. Các can thiệp sẽ hiệu quả hơn nếu đáp ứng đầy đủ đúng những ưu tiên, nhu cầu và giá trị của người dân bản địa và cộng đồng địa phương chứ không nên áp đặt các giá trị hoặc quan niệm của người ngoài về nhu cầu của cộng đồng. Cần tạo điều kiện để cộng đồng người bản địa ở địa phương tham gia các buổi họp có liên quan ở nhiều cấp độ và để họ bày tỏ, thể hiện quan điểm và những ưu tiên của mình.



NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP 3

Sự tham gia của cộng đồng và thực thi pháp luật tốt hơn: Hai mặt của một vấn đề?

Chavalit Vidhthayanon (Quý Seub Nakhasathien, Thái Lan) đã giới thiệu về các dự án lâm nghiệp cộng đồng trong Tổ hợp rừng Tây Thái Lan. Đây là Di sản Thế giới nơi có khoảng 2.000 người dân đến săn bắt cho nhu cầu của gia đình và để buôn bán ở thị trường địa phương và quốc tế. Quý làm việc trực tiếp với cộng đồng người Mae Jun thuộc khu bảo tồn động thực vật hoang dã Um Phang (nơi có khoảng 40 thôn bản, chủ yếu là người Karen). Quý tập trung hỗ trợ công tác đồng quản lý rừng và sông ngòi cộng đồng, hỗ trợ tạo thu nhập để không lệ thuộc vào các hoạt động khai thác không bền vững, và giúp việc thực thi pháp luật hiệu quả hơn. Các hoạt động sinh kế bao gồm khai thác bền vững lâm sản ngoài gỗ (như các loại cây dùng làm thuốc nhuộm cho vải vóc) và gia tăng giá trị cho thị trường thương mại, và du lịch sinh thái.

Các nỗ lực để thực thi pháp luật thì chú trọng tăng cường năng lực cho cán bộ tuần tra ở địa phương. Công việc của Quý đã giúp khôi phục độ che phủ rừng và quản lý sông ngòi tốt hơn, trong đó có các khu bảo vệ thủy sản. Nghiên cứu của quý cho thấy nạn săn bắt động thực vật hoang dã đã giảm, số lượng hổ và con mồi đang khôi phục dần.

Toàn văn báo cáo của hội thảo có thể tải xuống tại đường dẫn dưới đây:

https://www.iucn.org/sites/dev/files/be_hanoi_communique.pdf

Các bài trình bày của hội thảo có thể tải xuống tại đây:

<https://drive.google.com/drive/folders/0B2tS2L57A9YINVJWTFEwKxLbXM>



Xin chân thành cảm ơn sự hỗ trợ tài chính của:

